

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 49

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất – Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84.28) 38.448358
- Fax : (84.28) 38.447812

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào, hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, văn hóa phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Nông, lâm, hải sản nguyên liệu, động vật sống (không hoạt động tại trụ sở và trừ động vật quý hiếm); Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Vật liệu xây dựng; Xe có động cơ, mô tô, xe gắn máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Nguyên vật liệu phi nông nghiệp, phế liệu và đồ phế thải (không hoạt động tại trụ sở); Máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế ngành công – nông – ngư nghiệp, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Tạp phẩm, máy móc, thiết bị, đồ dùng cá nhân và gia đình; Sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); Xăng, dầu, mỡ, nhớt, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), chi tiết: Dịch vụ massage, xoa bóp, bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bùn khoáng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh.
- Chuyển phát, chi tiết: Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa.
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi, xe buýt.
- Đại lý du lịch.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, chi tiết: Khai thác, chế biến bùn khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở). ✓

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở).
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Đại lý môi giới, đấu giá, chi tiết: môi giới thương mại.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim ảnh...).
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng; Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay; Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng.
- Điều hành tua du lịch, chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Kinh doanh bãi tắm, vũ trường, karaoke (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh); Hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, đua thuyền, dịch vụ du thuyền, thể thao trên không, nhảy dù, hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể hình, nhịp điệu.
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.
- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật, giao thông.
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Môi giới hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; dịch vụ kiểm tra an toàn phương tiện vận tải; Dịch vụ hoa tiêu xe ô tô; Kéo xe bị hỏng; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp, đóng gói hàng hóa; Đại lý vé máy bay; Kinh doanh khai thác bến cảng; Khai thác dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không (trừ kinh doanh cảng hàng không, cung cấp dịch vụ hàng không, kinh doanh vận chuyển hàng không và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Vận tải đường ống (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện, chi tiết: Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện (không hoạt động tại trụ sở).
- Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở).
- Hoạt động viễn thông có dây.
- Hoạt động viễn thông không dây.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: Chăn nuôi thủy sản, chế biến cá và thủy sản trên tàu, cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2017
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2017
Ông Đặng Tuấn Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Lê Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Diệu	Trưởng ban	Ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Lưu Quốc Hoàng	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 3 năm 2015
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 08 tháng 9 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đoàn Thị Mai Hương (bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 14 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0375/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất - Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh"), được lập ngày 23 tháng 02 năm 2018, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất - Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.393.831.676.364	1.330.700.348.373
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	532.082.857.177	477.580.529.362
1. Tiền	111		252.082.857.177	107.317.640.473
2. Các khoản tương đương tiền	112		280.000.000.000	370.262.888.889
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		272.000.000.000	72.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	28.644.000.000	28.644.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(28.644.000.000)	(28.644.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	272.000.000.000	72.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		268.233.424.061	476.246.874.912
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	82.817.529.044	83.851.466.819
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.044.383.845	15.267.010.521
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		141.803.207.476	157.617.765.832
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	97.057.206.462	270.879.081.703
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(61.488.902.766)	(51.368.449.963)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		281.261.545.197	286.361.681.185
1. Hàng tồn kho	141	V.7	281.261.545.197	286.361.681.185
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.253.849.929	18.511.262.914
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.754.223.124	4.744.737.497
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		32.240.302.921	12.680.198.490
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.259.323.884	1.086.326.927
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		773.975.477.634	739.250.135.717
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		254.938.754.237	252.588.230.217
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	505.903.337.393	474.221.101.176
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(250.964.583.156)	(221.632.870.959)
II. Tài sản cố định	220		151.523.513.059	129.219.304.277
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	123.433.978.191	128.954.963.467
- Nguyên giá	222		355.652.125.077	338.572.631.330
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(232.218.146.886)	(209.617.667.863)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	26.790.966.878	-
- Nguyên giá	225		29.913.080.370	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.122.113.492)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.298.567.990	264.340.810
- Nguyên giá	228		2.478.240.629	1.143.757.968
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.179.672.639)	(879.417.158)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	32.243.749.055	32.243.749.055
- Nguyên giá	231		37.252.913.794	37.252.913.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		46.805.709.705	37.049.609.790
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	46.805.709.705	37.049.609.790
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		272.848.120.431	254.159.762.605
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	178.277.281.987	178.277.281.987
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	110.046.251.500	100.045.701.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(15.475.413.056)	(24.163.220.882)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.615.631.147	33.989.479.773
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	8.437.813.456	22.481.234.284
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	7.177.817.691	11.508.245.489
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.167.807.153.998	2.069.950.484.090

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		606.534.316.415	577.753.917.586
I. Nợ ngắn hạn	310		589.210.943.116	574.799.393.586
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	381.208.398.961	314.295.950.801
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	2.653.123.551	329.906.110
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	28.828.752.014	13.730.265.906
4. Phải trả người lao động	314	V.18	57.149.227.973	62.418.381.639
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	133.060.917	24.400.509.802
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	2.628.485.379	3.963.506.868
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	11.993.567.319	11.162.492.522
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	63.323.975.135	119.374.957.640
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	41.292.351.867	25.123.422.298
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.323.373.299	2.954.524.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	257.724.000	357.724.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	17.065.649.299	2.596.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.561.272.837.583	1.492.196.566.504
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.561.272.837.583	1.492.196.566.504
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	1.334.813.100.000	1.315.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.334.813.100.000	1.315.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	3.962.620.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	582.661.723	582.661.723
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	221.914.455.860	176.613.904.781
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31.015.130.074	176.613.904.781
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		190.899.325.786	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.167.807.153.998	2.069.950.484.090

Hoàng Đôn Huấn
Người lập

Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2018

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

C.T. T. S. N. H.
H. H. H. H.
H. H. H. H.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.305.460.597.351	2.000.366.294.226
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.427.797	40.871.100
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.305.458.169.554	2.000.325.423.126
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.247.933.319.217	1.097.988.516.823
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.057.524.850.337	902.336.906.303
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	135.679.211.659	174.507.104.064
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(4.463.213.961)	55.784.215.323
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.618.223.943	1.580.542.103
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	581.639.869.836	470.369.088.629
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	259.703.151.915	206.193.774.287
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		356.324.254.206	344.496.932.128
11. Thu nhập khác	31	VI.8	10.200.868.063	10.263.348.877
12. Chi phí khác	32	VI.9	917.291.075	47.213.969.612
13. Lợi nhuận khác	40		9.283.576.988	(36.950.620.735)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		365.607.831.194	307.546.311.393
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		58.353.900.024	64.608.167.643
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		4.330.427.798	(10.604.183.866)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>302.923.503.372</u>	<u>253.542.327.616</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-



Hoàng Đôn Huấn
Người lập



Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2018

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		365.607.831.194	307.546.311.393
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	29.789.601.018	23.440.761.614
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, 6	30.764.357.174	32.582.312.036
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(4.074.735.488)	10.671.033.285
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(88.761.329.446)	(166.689.640.704)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.618.223.943	1.580.542.103
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		334.943.948.395	209.131.319.727
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.446.751.187)	(57.139.568.660)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.100.135.988	(42.812.365.137)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		49.588.060.172	78.023.454.921
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		16.015.772.469	17.662.687.128
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	207.577.500
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(1.508.753.496)	(1.599.075.493)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(68.099.354.822)	(99.855.423.132)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	VII.2	(18.819.236.724)	(75.167.830.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		315.773.820.795	28.450.776.354
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11, 13, VII.1	(25.916.939.913)	(60.157.659.594)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.809.800	2.650.009.620
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(325.000.000.000)	(125.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		125.000.000.000	147.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(10.000.550.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.5a	149.125.000.000	89.541.357.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.4	84.527.528.510	63.500.692.691
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.260.151.603)	117.534.399.717

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		23.775.720.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22a	239.150.337.627	542.795.141.228
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22a	(296.613.352.859)	(595.091.146.266)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.22a,b	(2.803.211.625)	(1.176.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21a, V.24	(222.399.521.200)	(103.195.233.926)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(258.890.028.057)</i>	<i>(156.667.238.964)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		54.623.641.135	(10.682.062.893)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	477.580.529.362	487.974.041.845
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(121.313.320)	288.550.410
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	532.082.857.177	477.580.529.362

Hoàng Đôn Huấn
Người lập

Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2018

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

498
NG T
HIỆM H
ÁN VÀ
&
-T.P.V

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất – Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh”) kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là: Chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất nước mắm; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đôi bàn chân tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	37,34%	37,34%	37,34%
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Số 47 đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH)	Leipziger Str.54, VH, EG 10G-10117 Berlin, Đức	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, thương mại	29,00%	29,00%	29,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh	Số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây	24,00%	24,00%	24,00%
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	Số 415B đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	20,00%	20,00%	20,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 đường Nguyễn Trung Trực, khu khổ 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Số 50, ngõ 41, Thái Hà, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giờ, tỉnh Long An

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có 1.001 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.030 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

4987
IG T
HIỆM H
N VÀ
&
T.P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh và người mua là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho của Cửa hàng miễn thuế và Trung tâm thương mại được tính theo phương pháp thực tế đích danh, hàng tồn kho còn lại được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, tiền thuê đất trả trước, lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (45 năm).

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thuê mặt bằng quảng cáo, chi phí vận chuyển, bản quyền diệt virus, ... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	05

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính là phương tiện vận tải, truyền dẫn là 05 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 34 - 50 năm.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 04 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi

Doanh thu đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	16.259.091.028	11.740.742.230
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	234.467.735.779	94.326.971.603
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾	1.356.030.370	1.249.926.640
Các khoản tương đương tiền ⁽ⁱⁱ⁾	280.000.000.000	370.262.888.889
Cộng	<u>532.082.857.177</u>	<u>477.580.529.362</u>

(i) Tiền thu từ thẻ tín dụng của khách hàng.

(ii) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu	28.644.000.000	-	(28.644.000.000)	28.644.000.000	-	(28.644.000.000)
Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á	28.644.000.000	-	(28.644.000.000)	28.644.000.000	-	(28.644.000.000)
Cộng	<u>28.644.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(28.644.000.000)</u>	<u>28.644.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(28.644.000.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	28.644.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	28.644.000.000
Số cuối năm	<u>28.644.000.000</u>	<u>28.644.000.000</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 06 tháng.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	178.277.281.987	(14.900.289.718)	-	(24.163.220.882)
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất ⁽ⁱ⁾	149.376.730.000	-	149.376.730.000	(9.262.931.164)
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco ⁽ⁱⁱ⁾	10.800.262.269	-	10.800.262.269	-
Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.900.289.718	(14.900.289.718)	-	(14.900.289.718)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá gốc	Số cuối năm Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh ^(iv)	1.200.000.000	-	-	1.200.000.000	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh ^(v)	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	110.046.251.500	(575.123.388)	101.647.400.000	100.045.701.500	-	49.362.776.500
Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài	8.696.000.000	-	11.642.400.000	8.696.000.000	-	-
Công ty Cổ phần suất ăn hàng không sân bay Nội Bài ^(vi)	21.811.000.000	-	90.005.000.000	11.810.450.000	-	49.362.776.500
Công ty Cổ phần địa ốc Thảo Điền	44.732.290.000	-	-	44.732.290.000	-	-
Công ty Cổ phần thương mại Sabeco Trung tâm	70.000.000	-	-	70.000.000	-	-
Công ty Cổ phần du lịch Thành Thành Công - Chi nhánh Lâm Đồng	11.542.176.000	-	-	11.542.176.000	-	-
Công ty Cổ phần xây dựng công nghiệp	4.930.000.000	-	-	4.930.000.000	-	-
Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500	-	-	15.464.785.500	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc	2.800.000.000	(575.123.388)	-	2.800.000.000	-	-
Cộng	288.323.533.487	(15.475.413.056)	101.647.400.000	278.322.983.487	(24.163.220.882)	49.362.776.500

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 VND, tương đương 49,79% vốn điều lệ. Theo Nghị quyết Số 02/NQ/ĐHĐCĐ-TAPETCO-2017 ngày 27 tháng 03 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đã thông qua phương án tăng vốn góp từ 300 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất sau khi tăng vốn là 37,34% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5602000027 ngày 12 tháng 4 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco 10.800.262.269 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đầu tư vào Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) 29% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305515483 ngày 03 tháng 7 năm 2010, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh 2.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (vi) Ghi tăng 1.000.055 cổ phiếu tương đương 10.000.550.000 VND theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số VSD10301123125 ngày 15 tháng 02 năm 2017 và số VSD10301123125 ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh được thành lập vào thời điểm cuối năm 2015 và hiện nay vẫn chưa phát sinh các hoạt động đáng kể.

Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	24.163.220.882	14.900.289.718
(Hoàn nhập)/ Trích lập dự phòng bổ sung	(8.687.807.826)	9.262.931.164
Số cuối năm	15.475.413.056	24.163.220.882

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất		
<i>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	3.799.749.547	239.218.365
<i>Chi hộ vé máy bay</i>	157.962.000	109.071.000
<i>Mua hàng hóa và dịch vụ bảo dưỡng xe</i>	5.247.011.328	8.245.595.685
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco		
<i>Lãi liên doanh được chia</i>	996.945.627	559.305.919
Công ty Cổ phần phát triển Vườn Xanh		
<i>Bán hàng hóa, dịch vụ</i>	6.172.375	73.570.866
<i>Thuê mặt bằng</i>	176.400.000	132.300.000
<i>Thuê cây cảnh trang trí</i>	994.791.712	856.232.816
<i>Mua hàng hóa</i>	19.271.693.570	18.547.718.646
<i>Hỗ trợ bán hàng, khác</i>	168.597.630	25.000.000
<i>Cổ tức nhận được</i>	252.000.000	264.000.000
Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt		
<i>Thu chi hộ khác</i>	-	240.761.592
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh		
<i>Mua hàng hóa</i>	162.671.424	2.803.129.851
<i>Bán hàng hóa</i>	1.217.261.923	431.592.426

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	17.865.835.309	23.803.682.263
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	2.591.614.180	2.608.748.000
Công ty Cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	1.038.092.900	831.074.278
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	25.570.800	843.489.100
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	104.879.700	37.860.000
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	1.530.924.100	85.121.000
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.828.704.435	4.388.971.116
Công ty Cổ phần thương mại hàng không Miền Nam	6.932.860.000	14.533.667.100
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu trời Xanh	813.189.194	474.751.669
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	64.951.693.735	60.047.784.556
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	20.805.568.843	18.749.047.206
PRIORITY PASS (A.P) Ltd	10.623.391.481	7.213.867.054
Các khách hàng khác	33.522.733.411	34.084.870.296
Cộng	82.817.529.044	83.851.466.819

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	49.660.408
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	-	49.660.408
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	8.044.383.845	15.217.350.113
Công ty Cổ phần thương mại bia Sài Gòn Trung Tâm	357.592.400	4.420.531.500
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	-	2.852.938.199
Cobus Industries GmbH	-	5.742.808.362
Các nhà cung cấp khác	7.686.791.445	2.201.072.052
Cộng	8.044.383.845	15.267.010.521

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	62.727.108.459	47.430.886.468	53.880.229.214	43.230.431.455
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt - chi hộ tiền thuê mặt bằng và các khoản khác	47.430.886.468	47.430.886.468	43.230.431.455	43.230.431.455
Công ty Cổ phần vận tải hàng Không Miền Nam – Phải thu tiền chi hộ thuê mặt bằng	15.296.221.991	-	10.649.797.759	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	34.330.098.003	-	216.998.852.489	-
Công ty TNHH Đầu tư Bất động Sản Vạn An – Phải thu	-	-	149.125.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
tiền chuyển nhượng vốn trong Công ty TNHH Nova Sasco				
Tạm ứng	413.109.580	-	449.528.342	-
Lãi dự thu của các ngân hàng	8.266.336.528	-	3.999.411.183	-
Ký quỹ	1.020.459.240	-	3.444.837.572	-
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - chi hệ tiền thuê đất	12.096.278.815	-	9.555.422.539	-
Công ty TNHH một thành viên xây dựng và kinh doanh nhà Phú Nhuận - thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	1.733.428.375	-	1.733.428.375	-
Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài - trả trước tiền mua cổ phần	-	-	4.000.220.000	-
IPP Group (S) Pte.,Ltd	-	-	41.639.200.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.800.485.465	-	3.051.804.478	-
Cộng	97.057.206.462	47.430.886.468	270.879.081.703	43.230.431.455

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	250.964.583.156	250.964.583.156	221.632.870.959	221.632.870.959
Các khoản chi hệ cho Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)	250.964.583.156	250.964.583.156	221.632.870.959	221.632.870.959
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	254.938.754.237		252.588.230.217	
Ký quỹ	26.107.414.605		22.326.934.605	
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000		13.000.000.000	
Ứng tiền cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phú Quốc để bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại khu du lịch sinh thái Bắc Vũng Bàu tại ấp 04, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	162.389.278.838		162.389.278.838	
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn Sasco - Nha Trang	4.884.249.333		7.611.659.824	
Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận - vốn góp hợp tác kinh doanh	16.978.636.950		16.978.636.950	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư giao thông vận tải (Tracimexco) - vốn góp đầu tư	30.040.240.000	-	30.040.240.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	1.538.934.511	-	241.480.000	-
Cộng	505.903.337.393	250.964.583.156	474.221.101.176	221.632.870.959

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		<i>303.224.174.059</i>			<i>269.252.273.531</i>	-
Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)		303.224.174.059			269.252.273.531	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>4.828.704.435</i>	-	<i>Trên 03 năm</i>	<i>4.388.971.116</i>	-
<i>Chi hộ</i>	<i>Từ 01 năm đến trên 03 năm</i>	<i>298.395.469.624</i>	-	<i>Từ dưới 6 tháng đến trên 03 năm</i>	<i>264.863.302.415</i>	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<i>17.275.872.161</i>	<i>8.046.560.298</i>		<i>8.308.035.271</i>	<i>4.558.987.880</i>
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm</i>	<i>16.857.622.899</i>	<i>7.925.769.327</i>	<i>Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm</i>	<i>7.984.166.981</i>	<i>4.532.577.880</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>418.249.262</i>	<i>120.790.971</i>	<i>Từ 02 năm đến trên 03 năm</i>	<i>323.868.290</i>	<i>26.410.000</i>
Cộng		320.500.046.220	8.046.560.298		277.560.308.802	4.558.987.880

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	273.001.320.922	278.421.280.724
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	39.452.165.000	(5.419.959.802)
Số cuối năm	312.453.485.922	273.001.320.922

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	557.587.238	-	1.045.858.392	-
Công cụ, dụng cụ	931.259.309	-	1.129.659.870	-
Hàng hóa	279.738.227.629	-	284.153.083.053	-
Hàng gửi đi bán	34.471.021	-	33.079.870	-
Cộng	281.261.545.197	-	286.361.681.185	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	164.892.049	405.089.638
Công cụ, dụng cụ	707.353.689	1.518.627.310
Chi phí thuê mặt bằng	4.140.363.640	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.741.613.746	2.821.020.549
Cộng	<u>6.754.223.124</u>	<u>4.744.737.497</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	7.778.851.905	8.156.124.924
Chi phí sửa chữa lớn	414.356.292	1.176.271.345
Lợi thế kinh doanh	-	12.916.853.904
Các chi phí trả trước dài hạn khác	244.605.259	231.984.111
Cộng	<u>8.437.813.456</u>	<u>22.481.234.284</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	100.895.993.968	20.163.481.138	185.656.325.491	5.021.943.631	26.834.887.102	338.572.631.330
Mua trong năm	-	460.914.364	1.944.471.636	-	-	2.405.386.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.982.047.261	1.964.005.286	-	-	-	16.946.052.547
Tăng do điều chuyển nội bộ	-	-	4.853.360.004	-	-	4.853.360.004
Thanh lý, nhượng bán	-	(104.393.850)	-	(283.660.204)	(311.980.694)	(700.034.748)
Giảm do hủy tài sản hư hỏng	(237.515.886)	-	-	-	(6.157.026.897)	(6.394.542.783)
Giảm do điều chuyển nội bộ	-	-	-	(30.727.273)	-	(30.727.273)
Số cuối năm	<u>115.640.525.343</u>	<u>22.484.006.938</u>	<u>192.454.157.131</u>	<u>4.707.556.154</u>	<u>20.365.879.511</u>	<u>355.652.125.077</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	16.139.788.921	104.546.421.828	2.150.235.117	15.811.403.811	138.647.849.677
Chờ thanh lý	-	-	25.547.557.710	-	-	25.547.557.710
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	30.306.427.387	17.179.174.322	135.051.282.460	3.168.383.541	23.912.400.153	209.617.667.863
Khấu hao trong năm	11.210.998.250	863.793.605	12.761.193.700	535.075.742	996.170.748	26.367.232.045
Tăng do điều chuyển nội bộ	-	-	2.922.251.351	-	-	2.922.251.351
Thanh lý, nhượng bán	-	(66.459.641)	-	(283.660.204)	(311.980.694)	(662.100.539)
Giảm do hủy tài sản hư hỏng	(212.466.616)	-	-	-	(5.783.709.945)	(5.996.176.561)
Giảm do điều chuyển nội bộ	-	-	-	(30.727.273)	-	(30.727.273)
Số cuối năm	<u>41.304.959.021</u>	<u>17.976.508.286</u>	<u>150.734.727.511</u>	<u>3.389.071.806</u>	<u>18.812.880.262</u>	<u>232.218.146.886</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	70.589.566.581	2.984.306.816	50.605.043.031	1.853.560.090	2.922.486.949	128.954.963.467
Số cuối năm	<u>74.335.566.322</u>	<u>4.507.498.652</u>	<u>41.719.429.620</u>	<u>1.318.484.348</u>	<u>1.552.999.249</u>	<u>123.433.978.191</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn
Nguyên giá	-
Số đầu năm	29.913.080.370
Thuê tài chính trong năm	29.913.080.370
Số cuối năm	29.913.080.370
Giá trị hao mòn	-
Số đầu năm	3.122.113.492
Khấu hao trong năm	3.122.113.492
Số cuối năm	3.122.113.492
Giá trị còn lại	-
Số đầu năm	-
Số cuối năm	26.790.966.878

Theo hợp đồng cho thuê tài chính số 02.0816/HĐCTTC-Sasco ngày 20 tháng 10 năm 2016 và hợp đồng cho thuê tài chính số 13.0816/HĐCTTC-SASCO ngày 24 tháng 10 năm 2016, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu hàng hóa	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	55.555.555	1.088.202.413	1.143.757.968
Mua trong năm	-	1.334.482.661	1.334.482.661
Số cuối năm	55.555.555	2.422.685.074	2.478.240.629
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	55.555.555	-	55.555.555
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	55.555.555	823.861.603	879.417.158
Khấu hao trong năm	-	300.255.481	300.255.481
Số cuối năm	55.555.555	1.124.117.084	1.179.672.639
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	264.340.810	264.340.810
Số cuối năm	-	1.298.567.990	1.298.567.990
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	Tồn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Số đầu năm	37.252.913.794	5.009.164.739	-	32.243.749.055
Số cuối năm	37.252.913.794	5.009.164.739	-	32.243.749.055

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Khu đất 10.316 m ² tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9,10,11 thuộc Khu đất 2.000 m ² và 1.000m ² tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m ² tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m ² tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m ² tại ấp Rạch Chiếc, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m ² tại đường Nguyễn Chí Thành, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
Cộng	37.252.913.794	5.009.164.739	32.243.749.055

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang chi phí trả trước chờ phân bổ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	755.820.000			-	755.820.000
Xây dựng cơ bản dở dang	36.293.789.790	30.591.827.508	(17.252.256.547)	(3.583.471.046)	46.049.889.705
Dự án trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	25.094.293.718	903.557.636		-	25.997.851.354
Dự án khách sạn Sasco Nha Trang	2.215.323.729	7.841.166.412		-	10.056.490.141
Các dự án khác	8.984.172.343	21.847.103.460	(17.252.256.547)	(3.583.471.046)	9.995.548.210
Cộng	37.049.609.790	30.591.827.508	(17.252.256.547)	(3.583.471.046)	46.805.709.705

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	904.061.623	-	904.061.623
Dự phòng đầu tư giảm giá chứng khoán ngắn hạn	5.728.800.000	-	5.728.800.000
Các chi phí phải trả	4.875.383.866	(4.875.383.866)	-
Dự phòng phải thu khó đòi	-	516.241.340	516.241.340
Các khoản khác	-	28.714.728	28.714.728
Cộng	<u>11.508.245.489</u>	<u>(4.330.427.798)</u>	<u>7.177.817.691</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>33.330.433.677</u>	<u>25.367.806.937</u>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - phải trả tiền cung cấp hàng hóa dịch vụ	26.598.919.257	19.968.107.154
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn - phải trả tiền cung cấp dịch vụ	511.225.000	-
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất - cung cấp dịch vụ	2.112.917.771	1.427.635.656
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh - cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.925.306.629	1.624.800.917
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt - mua hàng và dịch vụ	1.099.131.540	972.955.510
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	7.899.980	80.365.836
Công ty cổ phần thương mại hàng không Miền Nam	381.400.000	106.398.000
Công ty Cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	693.633.500	1.187.543.864
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>347.877.965.284</u>	<u>288.928.143.864</u>
IPP Group (S) Pte.,Ltd	288.350.671.815	250.628.324.561
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	13.677.904.768	-
Các nhà cung cấp khác	45.849.388.701	38.299.819.303
Cộng	<u>381.208.398.961</u>	<u>314.295.950.801</u>

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Không có số dư trả trước của các bên liên quan. Các khoản trả trước chủ yếu là của các khách hàng tại Trung tâm thương mại.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	30.163.957	(30.163.957)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.730.265.906	-	58.353.900.024	(68.099.354.822)	3.948.811.108	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.086.326.927	13.712.662.690	(13.885.659.647)	-	1.259.323.884
Thuế nhà đất	-	-	109.369.243	(109.369.243)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	34.791.834.326	(9.947.893.420)	24.843.940.906	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	13.730.265.906	1.086.326.927	107.002.930.240	(92.077.441.089)	28.828.752.014	1.259.323.884

Thuế giá trị gia tăng

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh hàng miễn thuế, sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi: Không chịu thuế
- Dịch vụ vận tải hành khách quốc tế và xuất khẩu tại chỗ: 0%
- Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác: 05% - 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 22,473.60 m² đất đang sử dụng tại số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với mức 411.840 VND/m².

Các loại thuế khác

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 17A/2017/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 04 năm 2017 với tỷ lệ 25,2% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua - giá thành dịch vụ, sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao).

Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất tại Hồng Hà	-	24.376.919.332
Chi phí lãi vay phải trả	133.060.917	23.590.470
Cộng	<u>133.060.917</u>	<u>24.400.509.802</u>

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê. Không có doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan.

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>19.050.240</u>	-
Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	19.050.240	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>11.974.517.079</u>	<u>11.162.492.522</u>
Kinh phí công đoàn	392.039.644	449.795.937
Nhận ký quỹ ngắn hạn	476.008.536	661.486.065
Cổ tức phải trả	472.070.000	236.805.200
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.634.398.899	9.814.405.320
Cộng	<u>11.993.567.319</u>	<u>11.162.492.522</u>

21b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn cho các tổ chức khác.

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ thuê tài chính

22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	59.795.160.035	118.725.757.640
Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	59.079.991.285
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	59.795.160.035	59.645.766.355
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số 22b)	3.528.815.100	649.200.000
Cộng	<u>63.323.975.135</u>	<u>119.374.957.640</u>

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo chính sách của Ngân hàng công bố từng thời kỳ, thời hạn mỗi khoản vay không quá 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ nợ dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	118.725.757.640	239.150.337.627	-	(1.467.582.373)	(296.613.352.859)	59.795.160.035
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	649.200.000	-	3.528.815.100	-	(649.200.000)	3.528.815.100
Nợ thuê tài chính phải trả	119.374.957.640	239.150.337.627	3.528.815.100	(1.467.582.373)	(297.262.552.859)	63.323.975.135

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Thuê tài chính Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo hợp đồng thuê tài chính số 02.0816/HĐCTTC-Sasco ngày 20 tháng 10 năm 2016 để mua xe với lãi suất năm 2017 là 7,8%/năm (VND), từ năm 2018 đến năm 2021 lãi thuê phải trả theo lãi suất tại từng kỳ hạn điều chỉnh lãi do Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu thông báo. Thời hạn thuê là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Thuê tài chính Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo hợp đồng thuê tài chính số 13.0816/HĐCTTC-SASCO ngày 24 tháng 10 năm 2016 để mua xe với lãi suất năm 2017 là 2,8%/năm (USD), từ năm 2018 đến năm 2023 lãi thuê phải trả bằng trung bình cộng lãi suất huy động 12 tháng đồng tiền USD (trả lãi sau) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu + 2,8% (cộng 2,8%). Thời hạn thuê là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Kỳ hạn thanh toán các khoản nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.528.815.100	649.200.000
Trên 1 năm đến 5 năm	13.466.060.400	2.596.800.000
Trên 5 năm	3.599.588.899	-
Cộng	20.594.464.399	3.246.000.000

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền gốc phải trả	3.528.815.100	13.466.060.400	3.599.588.899	20.594.464.399
Lãi thuê phải trả	-	-	-	-
Nợ thuê tài chính phải trả	3.528.815.100	13.466.060.400	3.599.588.899	20.594.464.399
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	649.200.000	2.596.800.000	-	3.246.000.000
Lãi thuê phải trả ^(*)	243.025.315	-	-	243.025.315
Nợ thuê tài chính phải trả	892.225.315	2.596.800.000	-	3.489.025.315

(*) Từ năm 2018 đến năm 2023 lãi thuê phải trả theo lãi suất tại từng kỳ hạn điều chỉnh lãi do Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu thông báo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	2.596.800.000
Số tiền vay phát sinh	20.148.080.652
Số tiền vay đã trả	(2.154.011.625)
Chênh lệch tỷ giá	3.595.372
Kết chuyển sang nợ ngắn hạn	(3.528.815.100)
Số cuối năm	17.065.649.299

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có khoản nợ thuê tài chính chưa thanh toán.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	13.355.057.353	17.494.083.146	(7.635.053.005)	23.214.087.494
Quỹ phúc lợi	11.611.805.310	15.903.711.952	(10.427.624.084)	17.087.893.178
Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	156.559.635	1.590.371.195	(756.559.635)	990.371.195
Cộng	25.123.422.298	34.988.166.293	(18.819.236.724)	41.292.351.867

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.315.000.000.000	-	-	10.102.651.583	1.325.102.651.583
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	253.542.327.616	253.542.327.616
Lợi nhuận điều chỉnh theo biên bản kiểm toán nhà nước	-	-	-	16.124.472.000	16.124.472.000
Trích lập quỹ trong năm	-	-	582.661.723	(28.468.062.969)	(27.885.401.246)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(74.687.483.449)	(74.687.483.449)
Số dư cuối năm trước	1.315.000.000.000	-	582.661.723	176.613.904.781	1.492.196.566.504
Số dư đầu năm nay	1.315.000.000.000	-	582.661.723	176.613.904.781	1.492.196.566.504
Tăng vốn trong năm	19.813.100.000	-	-	-	19.813.100.000
Thặng dư vốn trong năm	-	3.962.620.000	-	-	3.962.620.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	302.923.503.372	302.923.503.372
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	(34.988.166.293)	(34.988.166.293)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(222.634.786.000)	(222.634.786.000)
Số dư cuối năm	1.334.813.100.000	3.962.620.000	582.661.723	221.914.455.860	1.561.272.837.583

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	655.042.000.000	670.650.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	332.902.000.000	316.295.000.000
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000.000	65.750.000.000
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	205.384.000.000	191.990.000.000
Các cổ đông khác	75.735.100.000	70.315.000.000
Cộng	1.334.813.100.000	1.315.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty vẫn đang tiến hành thủ tục đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh nâng vốn chủ sở hữu từ 1.315.000.000.000 VND thành 1.334.813.100.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	133.481.310	131.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	133.481.310	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	133.481.310	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	133.481.310	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	133.481.310	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 và đồng thời trích lập quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2017 ngày 07 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 142.546.000.000
• Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017	: 1.451.608.708

Bên cạnh đó, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 bổ sung theo biên bản kiểm toán nhà nước theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 04-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2017 ngày 15 tháng 11 năm 2017 như sau:

	VND
• Quỹ khen thưởng	: 1.526.387.353
• Quỹ phúc lợi	: 1.387.624.867
• Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016	: 138.762.487

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 cho các cổ đông với số tiền 80.088.786.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 04/2017/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 11 năm 2017.

Đồng thời Công ty cũng tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Tờ trình số 071/SASCO-TCKT ngày 18 tháng 12 năm 2017 đã được Tổng Giám đốc phê duyệt. Chi tiết trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng	: 15.967.695.793
• Trích quỹ phúc lợi	: 14.516.087.085

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	186.671.502.956	138.327.057.624
Trên 1 năm đến 5 năm	746.282.811.826	344.932.809.610
Trên 5 năm	1.091.076.756.594	256.831.884.566
Cộng	<u>2.024.031.071.376</u>	<u>740.091.751.800</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

25b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi.

Chủng loại	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Cây kiểng, tranh, hoa	169	1	275	2
Hàng công nghệ phẩm	12.619	13.163	8.722	11.287
Da và giả da	3.062	760	2.959	846
Hàng may mặc, vải	19.189	1.665	15.408	2.173
Hàng mỹ nghệ	46.059	14.676	37.471	11.438
Hàng mỹ phẩm	1.584	7.042	1.724	8.108
Hàng thực phẩm	-	13.030	-	6.211
Hàng trang sức	2.286	793	3.230	2.971
Văn hóa phẩm	600	1.092	2.413	115
Vàng bạc – đá quý	857	18.286	-	1.526
Cộng	86.425	70.508	72.202	44.677

25c. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Úc (AUD)	16.610,01	12.960,01
Bạt Thái Lan (BHT)	33.110,00	35.810,00
Dollar Canada (CAD)	4855	1.700,00
Euro (EUR)	52.501,52	20.962,25
Bảng Anh (£)	3.650,01	1.640,01
Franc Thụy Sĩ (CHF)	1000	1.850,00
Dollar Hồng Kông (HKD)	11.540,00	26.660,00
Yên Nhật (JPY)	1.105.000,00	899.000,00
Dollar Singapore (SGD)	17.233,00	16.601,00
Dollar Mỹ (USD)	8.465.211,30	2.540.392,50
Dollar New Zealand (NZD)	505	110,00
Won Hàn Quốc (KRW)	18.000,00	-

25d. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Phải thu khách hàng		23.279.144		23.279.144	Không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán		10.500.000		10.500.000	Không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	9,102.00 USD	189.419.811	9,102.00 USD	189.419.811	Không có khả năng thu hồi
Cộng		223.198.955		223.198.955	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	1.171.138.108.598	1.028.180.232.773
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại	330.626.655.435	267.580.305.273
Doanh thu hoạt động phòng khách	343.821.035.693	304.323.821.866
Doanh thu các hoạt động khác ⁽ⁱ⁾	459.874.797.625	400.281.934.314
Cộng	<u>2.305.460.597.351</u>	<u>2.000.366.294.226</u>

⁽ⁱ⁾ Doanh thu hợp tác kinh doanh năm nay là 288.465.485.937 VND (Năm trước là 233.930.370.870 VND).

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	3.330.284.078	1.254.116.046
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Cung cấp dịch vụ</i>	310.021.672	173.209.160
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội <i>Cung cấp dịch vụ</i>	13.679.180	70.844.000
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.603.820.285	515.870.990
Công ty Cổ phần Thương Mại Hàng Không Miền Nam <i>Giao dịch bán hàng</i>	6.904.590.714	30.958.383.904

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	886.637.370.032	774.785.280.408
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại	165.785.320.358	154.534.424.498
Giá vốn phòng khách	58.187.600.057	44.531.615.899
Giá vốn các hoạt động khác	137.323.028.770	124.137.196.018
Cộng	<u>1.247.933.319.217</u>	<u>1.097.988.516.823</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	30.656.352.419	20.167.621.585
Cổ tức, lợi nhuận được chia	58.138.101.436	42.800.262.141
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	40.444.890.816	9.951.304.423
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.074.735.488	-
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	-	89.325.000.000
Doanh thu tài chính khác	2.365.131.500	12.262.915.915
Cộng	<u>135.679.211.659</u>	<u>174.507.104.064</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.618.223.943	1.580.542.103
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.486.049.053	5.552.343.123
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	10.671.033.285
Dự phòng/Hoàn nhập giảm giá tổn thất đầu tư	(8.687.807.826)	37.906.931.164
Chi phí chuyển nhượng chứng khoán	-	68.192.013
Chi phí tài chính khác	120.320.869	5.173.635
Cộng	<u>(4.463.213.961)</u>	<u>55.784.215.323</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	119.437.550.326	107.865.384.028
Chi phí vật liệu, bao bì	3.098.780.219	2.598.716.226
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.818.024.400	10.908.113.815
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.415.063.854	5.544.831.538
Chi phí tiền thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	176.295.604.286	147.357.170.099
Chi phí quản lý điều hành hợp đồng hợp tác kinh doanh	125.294.631.790	103.798.146.276
Chi phí nhượng quyền khai thác	38.833.240.522	33.302.000.362
Chi phí hợp tác kinh doanh	21.967.752.162	-
Các chi phí khác	72.479.222.277	58.994.726.285
Cộng	<u>581.639.869.836</u>	<u>470.369.088.629</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	155.764.555.575	150.935.758.431
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.510.963.589	2.817.343.634
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.460.602.180	4.953.000.439
Thuế, phí và lệ phí	7.769.914.977	8.116.906.501
Hoàn nhập/dự phòng phải thu khó đòi	39.452.165.000	(5.324.619.128)
Chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	12.916.853.904	12.916.853.904
Chi phí dịch vụ tư vấn	2.775.208.449	2.800.650.934
Các khoản chi phí khác	34.052.888.241	28.977.879.572
Cộng	<u>259.703.151.915</u>	<u>206.193.774.287</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	2.048.634.978
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	7.082.446.695	7.598.719.148
Các khoản thu nhập khác	3.118.421.368	615.994.751
Cộng	<u>10.200.868.063</u>	<u>10.263.348.877</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công cụ, dụng cụ thanh lý	18.006.822	60.141.973
Khấu hao các tài sản cố định không cần dùng chờ thanh lý	-	818.258.254
Chi phí do đánh giá lại tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	18.324.957.955
Chi phí trích trước tiền thuê đất tại Hồng Hà	-	24.376.919.332
Lỗi thanh lý tài sản cố định	33.124.409	-
Các khoản chi phí khác	866.159.844	3.633.692.098
Cộng	<u>917.291.075</u>	<u>47.213.969.612</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.980.183.260	57.299.402.786
Chi phí nhân công	285.217.736.594	261.532.101.655
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.789.601.018	23.440.761.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	386.590.091.290	323.748.801.257
Chi phí khác	182.152.422.389	102.705.024.309
Cộng	<u>952.730.034.551</u>	<u>768.726.091.621</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	5.904.271.062	2.846.584.065
Công nợ trả trước mua sắm tài sản cố định	1.461.313.331	6.512.178.590

2. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.819.236.724	18.559.430.070
Chuyển tiền chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định về Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	-	56.608.400.430
Cộng	<u>18.819.236.724</u>	<u>75.167.830.500</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.250.909.091	5.767.575.758
Trên 1 năm đến 5 năm	6.120.000.000	10.584.509.259
Trên 5 năm	-	-
Cộng	8.370.909.091	16.352.085.017

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.937.454.544	2.494.772.727
Thù lao	540.000.000	547.000.000
Tiền thưởng	6.197.639.862	4.007.352.199
Cộng	9.675.094.406	7.049.124.926

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty liên kết
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh	Công ty liên kết
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần thương mại hàng không Miền Nam
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh

Mối quan hệ

Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty con của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Cổ đông chiếm 24.94% vốn điều lệ
Cổ đông chiến lược của Công ty
Cổ đông chiến lược của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần vận tải hàng Không Miền Nam		
<i>Thu chi hộ tiền thuê mặt bằng</i>	7.049.691.353	11.126.021.122
<i>Mua hàng hóa và dịch vụ</i>	205.568.184	-
<i>Cung cấp DV quây</i>	753.201.726	-
<i>Mua hàng hoá dịch vụ</i>	61.727.273	-
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam		
<i>Mua hàng và cung cấp dịch vụ trong năm</i>	293.544.884.113	221.063.220.763
<i>Mua hộ vé máy bay và các dịch vụ khác</i>	16.474.568.710	15.610.116.900
<i>Chia cổ tức</i>	110.309.072.800	-
<i>Phải nộp chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định</i>	-	34.990.602.020
<i>Phải trả về cổ phần hóa</i>	-	519.973.516
<i>Lợi nhuận và các quỹ phải nộp</i>	-	38.090.616.559
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn		
<i>Các nghiệp vụ thu chi hộ</i>	2.094.796.430	2.535.963.000
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.164.269.720	-
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội		
<i>Các nghiệp vụ thu chi hộ</i>	514.334.200	679.698.300
Công ty Cổ phần Thương Mại Hàng Không Miền Nam		
<i>Mua hàng hóa</i>	1.133.906.524	1.430.142.994
<i>Giao dịch khác</i>	28.354.642	11.840.518

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.5b và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã trình bày lại số liệu so sánh theo Biên bản của kiểm toán Nhà nước tháng 5 năm 2017.

Ảnh hưởng của việc trình bày lại số liệu so sánh theo Biên bản của kiểm toán Nhà nước tháng 5 năm 2017 đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu ngắn hạn khác	229.239.881.703	41.639.200.000	270.879.081.703	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.513.172.240	8.217.093.666	13.730.265.906	(ii)
Phải trả người lao động	56.652.511.639	5.765.870.000	62.418.381.639	(iii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	148.957.668.447	27.656.236.334	176.613.904.781	(iv)
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.979.399.494.226	20.966.800.000	2.000.366.294.226	(v)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	200.427.904.287	5.765.870.000	206.193.774.287	(vi)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60.939.001.977	3.669.165.666	64.608.167.643	(vii)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	242.010.563.282	11.531.764.334	253.542.327.616	
Lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	292.345.381.393	15.200.930.000	307.546.311.393	
Tăng, giảm các khoản phải thu	(15.500.368.660)	(41.639.200.000)	(57.139.568.660)	
Tăng, giảm các khoản phải trả	51.585.184.921	26.438.270.000	78.023.454.921	

(i) **Phải thu ngắn hạn khác**

Ghi nhận tăng doanh thu năm 2016 Công ty được hưởng theo quy định tại Điểm b, Mục 2.2.2.1, Khoản 2.2, Điều 2 Hợp đồng số 68/IPGS/SASCO/HĐ, ngày 12/09/2013 về cung cấp và bán hàng hóa, sản phẩm tại các cửa hàng miễn thuế ở nhà ga Quốc tế Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất theo Biên bản kiểm toán Nhà nước

20.966.800.000

Ghi nhận tăng doanh thu năm 2015 Công ty được hưởng theo quy định tại Điểm b, Mục 2.2.2.1, Khoản 2.2, Điều 2 Hợp đồng số 68/IPGS/SASCO/HĐ, ngày 12/09/2013 về cung cấp và bán hàng hóa, sản phẩm tại các cửa hàng miễn thuế ở nhà ga Quốc tế Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất theo Biên bản kiểm toán Nhà nước

20.672.400.000

Cộng

41.639.200.000

(ii) Điều chỉnh tăng thuế phải nộp theo Biên bản kiểm toán Nhà nước;

(iii) Điều chỉnh tăng quỹ lương năm 2016 do tăng doanh thu làm tăng tỷ lệ lãi gộp (quỹ lương bằng 27,5% tỷ lệ lãi gộp) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước;



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
VĂN PHÒNG CÔNG TY TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Biên bản kiểm toán Nhà nước
Các điều chỉnh bao gồm:
- | | |
|--|-----------------------|
| Điều chỉnh tăng doanh thu năm 2015 và năm 2016 theo Biên bản kiểm toán nhà nước | 41.639.200.000 |
| Điều chỉnh tăng thuế phải nộp theo Biên bản kiểm toán Nhà nước; | (8.217.093.666) |
| Điều chỉnh tăng quỹ lương năm 2016 do tăng doanh thu làm tăng tỷ lệ lãi gộp (quỹ lương bằng 27,5% tỷ lệ lãi gộp) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước; | (5.765.870.000) |
| Cộng | 27.656.236.334 |
- (v) Ghi nhận tăng doanh thu năm 2016 Công ty được hưởng theo quy định tại Điểm b, Mục 2.2.2.1, Khoản 2.2, Điều 2 Hợp đồng số 68/IPGS/SASCO/HĐ, ngày 12/09/2013 về cung cấp và bán hàng hóa, sản phẩm tại các cửa hàng miễn thuế ở nhà ga Quốc tế Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất theo Biên bản kiểm toán Nhà nước;
- (vi) Điều chỉnh tăng quỹ lương năm 2016 do tăng doanh thu làm tăng tỷ lệ lãi gộp (quỹ lương bằng 27,5% tỷ lệ lãi gộp) theo Biên bản kiểm toán Nhà nước;
- (vii) Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2016 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước;
- 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2018

Hoàng Đôn Huân
Người lập biểu

Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng

M.S.D.N : 0301123125 - C.T.C

CÔNG TY
CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG SÂN BAY
TÂN SƠN NHẤT

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc